PHỤ LỤC 01: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NSNN NĂM 2023

(Số liệu giải ngân tháng 11/2023 đến ngày 30/11/2023)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên chương trình, dự án	KHV Thủ tướng giao	KHV TTCP và HĐND giao	Giải ngân	Tỉ lệ giải ngân trên số vốn TTg giao	Tỷ lệ giải ngân trên số vốn đã TTCP và HĐND giao	Ghi chú
	TỔNG CỘNG (A+B+C)	**8,707,364**	**11,661,286**	**7,938,280**	**91.2%**	**68.1%**	
A	**NGUỒN VỐN BỘ, NGÀNH QUẢN LÝ**	**2,724,040**	**2,781,066**	**1,957,885**	**72%**	**70%**	
	Trong đó: Dự án cao tốc Bắc Nam	*2,020,588*	*2,020,588*	*1,508,815*	*75%*	*75%*	
B	**NGUỒN VỐN CẤP TỈNH QUẢN LÝ (I+II)**	**4,402,313**	**5,567,309**	**3,057,998**	**69.5%**	**54.9%**	
I	**Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu**	**3,489,233**	**3,506,637**	**2,068,013**	**59.3%**	**59.0%**	
(1)	Các chương trình mục tiêu từ NSTW	2,912,630	2,880,744	1,746,315	*60.0%*	**60.6%**	
	Trong đó: Thu hồi vốn ứng trước	*730,025*	*727,025*	*306,627*	*42.0%*	**42%**	
(2)	Vốn nước ngoài (ODA)	576,603	625,893	321,698	*55.8%*	51.4%	
II	**Nguồn vốn ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý**	913,080	2,060,672	989,985	108.4%	48.0%	
-	Phần vốn NS tỉnh	655,480	1,803,072	823,223	125.6%	45.7%	
-	Nguồn bội chi ngân sách (ODA vay lại)	257,600	257,600	166,762	64.7%	64.7%	
C	**NGUỒN VỐN CẤP HUYỆN, XÃ QUẢN LÝ** *(đã bao gồm: Nguồn tiền đất; Nguồn XDCB tập trung ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu; Nguồn Chương trình MTQG cấp qua kênh huyện, xã, ...)*	**1,581,011**	**3,312,911**	**2,922,397**	***184.8%***	**88.2%**	